

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2020/HS-ST**  
Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* – Ông Nguyễn Việt Chiến;

- Ông Đỗ Đức Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 17/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Q**; Sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu 2, xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: P.203, nhà 102, đường Mỹ Trì Thượng, tổ dân phố số 2, Mỹ Trì thượng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Kim Kh; Con bà: Nguyễn TL; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Ngô Thị TT; Bị cáo có 02 con (*Con lớn sinh năm 2011; Con nhỏ sinh năm 2013*);

Trích lục tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 400/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Văn Q 15 tháng tù về tội: “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo kháng cáo;

Bản án số: 536/2019/HS-PT ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt Đỗ Văn Q 12 tháng tù về tội: “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn

tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/3/2018 đến ngày 21/3/2018. *(Chưa chấp hành bản án).*

Danh bản số: 89, lập ngày 15/01/2020, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 06/01/2020, tổ công tác Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ kiểm tra phòng trọ của Đỗ Văn Q, tại: Phòng 203, số nhà 102, đường Mễ Trì thượng, tổ dân phố số 2, Mễ Trì thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, phát hiện trên mặt bàn uống nước có 01 hộp sắt màu xanh, bên trong là 17 *(Mười bảy)* túi nilông chứa tinh thể màu trắng và phát hiện ở đầu giường ngủ của Q có 01 *(Một)* cân điện tử màu đen. Tại chỗ, Q khai nhận tinh thể màu trắng bên trong 17 *(Mười bảy)* túi nilông là ma túy “đá”, Q cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Tại thời điểm kiểm tra, phòng trọ của Q còn có Nguyễn Thị LA *(Sinh năm: 1983; Trú tại: Số 47, tổ 2, Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)* và Ma Doãn TD *(Sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn Rôm, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q)*. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, dẫn giải Đỗ Văn Q, Nguyễn Thị LA và Ma Doãn TD cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 *(Một)* hộp sắt màu xanh, bên trong có 17 *(Mười bảy)* túi nilông chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 *(Một)* cân điện tử màu đen; 01 *(Một)* điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, lắp sim số: 0923.110.028 và 01 *(Một)* điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, lắp sim số: 0973.462.121.

Tại Kết luận giám định số: 319/KLGD-PC09 ngày 12/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“- *Tinh thể màu trắng bên trong 17 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 5,234 gam.*

- *01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Methamphetamine./.*”

Quá trình điều tra xác định: Đỗ Văn Q là đối tượng nghiện ma túy "đá" và không có việc làm nên thường xuyên mua ma túy về vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Q khai, tối ngày 05/01/2020, Ma Doãn TD đến phòng trọ của Q chơi và ngủ nhờ tại đó, Q lấy ma túy của mình ra để cả hai cùng sử dụng. Do sử dụng hết ma túy nên rạng sáng ngày 06/01/2020, Q dùng số điện thoại 0973.462.121 liên hệ đến số điện thoại 0334.851.119 của 01 nam thanh niên tên Tùng (*bạn xã hội quen biết từ trước*) hỏi mua 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*) ma túy "đá". Tùng đồng ý bán ma túy cho Q và thống nhất địa điểm giao dịch tại cổng làng Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng 30 phút sau, Q đến điểm hẹn gặp Tùng và đưa cho Tùng 1.750.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền mua ma túy (*nợ lại 250.000 đồng*). Tùng đưa cho Q 01 (*Một*) hộp sắt màu xanh, bên trong có 17 (*Mười bảy*) túi nilông chứa ma túy "đá". Mua xong, Q mang hộp ma túy về phòng trọ và để trên mặt bàn uống nước, lúc này Dũng và LA vẫn đang ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an phường Mễ Trì kiểm tra phòng trọ của Q thì phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc chiếc cân điện tử màu đen dính ma túy loại Methamphetamine, Q khai lấy của 01 người phụ nữ tên Linh (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*), là người Q thường mua ma túy tại khu vực đầu ngõ 199, Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của Linh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên Tùng bán ma túy cho Q vào sáng ngày 06/01/2020 (*như Q khai*), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị LA, quá trình điều tra xác định, Q và LA thuê phòng trọ 203, số nhà 102, đường Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, từ đầu tháng 12/2019 và chung sống với nhau như vợ chồng. Việc Q mua bán, cất giấu ma túy tại phòng trọ, Q không nói cho LA biết và LA cũng không chứng kiến, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Ma Doãn TD, quá trình điều tra xác định, Dũng là bạn xã hội của Q. Tối ngày 05/01/2020, Dũng đến phòng trọ của Q chơi và ngủ nhờ tại đó. Dũng có sử dụng ma túy cùng Q, tuy nhiên, việc Q mua và cất giấu ma túy tại phòng trọ, Dũng không biết. Ngày 07/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn

giao Ma Doãn TD cho Công an phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, để lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

Bản Cáo trạng số: 110/CT-VKS ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

“*Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy*

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

.....

i) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”.*

Tại phiên tòa:

Bị cáo Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo Đỗ Văn Q và kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Q

từ 08 năm đến 09 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” của Bản án đã có hiệu lực pháp luật số: 536/2019/HS-PT ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, từ 09 năm đến 10 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ là: 02 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Giám định viên và Đỗ Văn Q; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, lắp sim số: 0973.462.121, số Imei: 355763107688313, là phương tiện phạm tội của bị cáo; Trả lại bị cáo Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, lắp sim số: 0923.110.028, số Imei 1: 357705108055370, số Imei 2: 357709100961577, tạm giữ của bị cáo, nhưng không phải là vật chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2020, tại: Phòng trọ số 203, nhà 102, đường Mễ Trì Thượng, tổ dân phố số 2, Mễ Trì thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đỗ Văn Q có hành vi cất giấu 5,234 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 cân điện tử, mục đích để bán kiếm lời, thì bị tổ công tác Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy bị cáo mua bán, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Q từ 08 năm đến 09 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” của Bản án đã có hiệu lực pháp luật số: 536/2019/HS-PT ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, từ 09 năm đến 10 năm tù, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố

tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ là: 02 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Giám định viên và Đỗ Văn Q; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, lắp sim số: 0973.462.121, số Imei: 355763107688313, là phương tiện phạm tội của bị cáo; Trả lại bị cáo Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, lắp sim số: 0923.110.028, số Imei 1: 357705108055370, số Imei 2: 357709100961577, tạm giữ của bị cáo, nhưng không phải là vật chứng, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ vào Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

**Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Văn Q **08 (Tám) năm tù**. Tổng hợp hình phạt **12 tháng tù** về tội: *“Tổ chức đánh bạc”* của Bản án đã có hiệu lực pháp luật số: 536/2019/HS-PT ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **09 (Chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2020 (*Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 12/3/2018 đến ngày 21/3/2018*).

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật cầm tàng trữ là: 02 (Hai) phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Giám định viên và Đỗ Văn Q;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, lắp sim số: 0973.462.121, số Imei: 355763107688313;

- Trả lại bị cáo Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, lắp sim số: 0923.110.028, số Imei 1: 357705108055370, số Imei 2: 357709100961577;

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 145 ngày 17/4/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội).*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**



**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

